

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 522/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh H, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn L, xã K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị MH, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn L, xã K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh H và chị MH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh H và chị MH thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh H và chị MH có 01 (một) con chung là cháu HĐ, sinh ngày 14/09/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất giao chị MH là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu HĐ cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng/tháng) từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

** Về tài sản chung:* Anh H và chị MH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về công nợ chung:* Anh H và chị MH xác nhận không có nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về công nợ thì anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

** Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Hòa đã nộp theo biên lai số 0005405 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã K, h.Hoài Đức, HN (GCNKH số 03/2019 ngày 25/01/2019)
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm